

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 3**Môn: Khoa học tự nhiên 8****Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ giữa học kì I của chương trình sách giáo khoa Hóa học 10.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Hóa học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dần trải tất cả các chương của giữa học kì I – chương trình Hóa học 10.

Câu 1: Dụng cụ như hình vẽ dưới đây có tên là gì?

- A. ống nghiệm B. cốc thủy tinh C. ống đong D. Bình tam giác

Câu 2: Trong số những quá trình dưới đây, cho biết có bao nhiêu quá trình xảy ra biến đổi hóa học?

- (a) thanh sắt để ngoài không khí lâu ngày tạo gỉ sắt
 (b) dây tóc bóng đèn nóng và sáng lên khi có dòng điện đi qua
 (c) đốt cháy rượu để nướng mực
 (d) phơi quần áo ướt ngoài trời nắng thấy quần áo khô

- A. 1 B. 2 C. 3 D. 4

Câu 3: Câu nào sau đây sai?

- A. Trong phản ứng hóa học các nguyên tử được bảo toàn
 B. Trong phản ứng hóa học, các nguyên tử bị phân chia
 C. Trong phản ứng hóa học, các phân tử bị phân chia
 D. Trong phản ứng hóa học, các phân tử bị phá vỡ

Câu 4: Trong sản xuất và đời sống, các phản ứng tỏa nhiệt không có ứng dụng nào trong các ứng dụng sau?

- A. Cung cấp năng lượng nhiệt (nhiệt năng) cho các ngành công nghiệp, làm cho các động cơ hay máy phát điện hoạt động.
 B. Cung cấp năng lượng cho động cơ điện.
 C. Cung cấp năng lượng dùng để đun nấu, sưởi ấm, thắp sáng, ...
 D. Cung cấp năng lượng trong việc vận hành máy móc, phương tiện giao thông như: xe máy, ô tô, tàu thủy, ...

Câu 5: a mol khí chlorine có chứa $12,04 \cdot 10^{23}$ phân tử Cl_2 . Giá trị của a là:

- A. 2 B. 6 C. 4 D. 0,5

Câu 6: Số mol của nguyên tử Cl có trong 36,5 gam hydrochloric acid (HCl)

- A. 2 mol B. 0,5 mol C. 1 mol D. 1,5 mol

Câu 7: Tỉ khối của khí He so với khí O₂ là:

- A. 8 B. 0,125 C. 16 D. 0,8

Câu 8: Chất nào sau đây là oxide lưỡng tính

- A. Fe₂O₃ B. Al₂O₃ C. MgO D. CaO

Câu 9: Chất nào sau đây không làm đổi màu quỳ tím

- A. NaCl B. KOH C. HCl D. CH₃COOH

Câu 10: Những yếu tố nào sau đây ảnh hưởng đến tốc độ của một phản ứng hóa học?

(1) diện tích bề mặt tiếp xúc

(2) nhiệt độ

(3) nồng độ

(4) chất xúc tác

A. (1),(2) và (3).

B. (1), (3) và (4)

D. (1), (2), (3) và (4).

Câu 11: Rót 300ml nước vào bình có chứa sẵn 200ml sodium chloride 0,5M và lắc đều, thu được dung dịch sodium chloride mới. Nồng độ mol của dung dịch thu được là

A. 0,05 M

B. 0,10 M

C. 0,20 M

D. 0,30 M.

Câu 12: Cho 2,9748 L khí CO₂ (ở 25 °C, 1 bar) tác dụng hoàn toàn với dung dịch Ba(OH)₂ dư, thu được muối BaCO₃ và H₂O. Khối lượng muối BaCO₃ kết tủa là

A. 12,00 g. B. 13,28 g.

C. 23,64 g. D. 26,16g.

II. Tự luận

Câu 1: Hoàn thành phương trình sau

(1) $P + \dots \rightarrow P_2O_5$

(2) $\dots + HCl \rightarrow MgCl_2 + H_2$

(3) $\dots(OH)_2 + H_2SO_4 \rightarrow BaSO_4 + H_2O$

(4) $Na_2O + HNO_3 \rightarrow \dots + \dots$

Câu 2:

a) Cần thêm bao nhiêu gam chất rắn Na₂SO₄ vào 50 mL dung dịch Na₂SO₄ 0,5 M để thu được dung dịch có nồng độ 1 M (giả sử thể tích dung dịch không đổi khi thêm chất rắn).

b) Cần thêm bao nhiêu gam chất rắn KOH vào 75 g dung dịch KOH 10% để thu được dung dịch có nồng độ 32,5%.

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

Loigiai